TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, địa chỉ: Đội 10, thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Đội 10, thôn H, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn Đ;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn Đ;

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Văn N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2006 sau ly hôn, anh Bùi Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D số tiền là 1.000.000 đồng/01 tháng. Thời hạn nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung được tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2018 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Còn con chung Bùi Văn Đ, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1996 hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn Đ tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng số tiền chị D nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước, chị D đã nộp số tiền tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007474 ngày 16 tháng 01 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi